

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 107/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10/6/2025
V/v tranh chấp về cấp dưỡng nuôi
con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Anh Dũng.

Ông Mai Huy Mân.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Chí Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 509/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024 về “*Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2025/QĐXX-ST ngày 17 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Văn P, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H trình bày:

Tôi và anh Bùi Văn P là vợ chồng đã ly hôn theo Quyết định số 279/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Theo nội dung Quyết định số 279/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/12/2022 thì tôi là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Thị Kim T, sinh ngày 20/7/2010 và cháu Bùi Thị Ngọc T1, sinh ngày 22/3/2020. Giao cháu Bùi Ngọc T2, sinh ngày 06/8/2012 và cháu Bùi Thị Ngọc Y, sinh này 21/10/2015 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên sau ly hôn tôi là người trực tiếp nuôi dưỡng 04 con chung, anh P không nuôi dưỡng cháu T2, cháu Y nên tôi làm đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn đối với

cháu T2, cháu Y. Tại bản án số 169/2024/HNGĐ-ST ngày 20/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang chấp nhận yêu cầu khởi kiện của tôi, giao cháu T2 và cháu Y cho tôi trực tiếp nuôi dưỡng nên hiện nay nuôi là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 04 con chung là cháu T2, cháu Y, cháu T và cháu T1. Anh Bùi Văn P không phụ tôi nuôi con chung do đó tôi yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi các con chung là cháu Bùi Thị Kim T, sinh ngày 20/7/2010, Bùi Ngọc T2, sinh ngày 06/8/2012, Bùi Thị Ngọc Y, sinh ngày 21/10/2015 và Bùi Thị Ngọc T1, sinh ngày 22/3/2020 đủ 18 tuổi.

* *Tại phiên tòa bị đơn anh Bùi Văn P trình bày:* Tôi không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị H vì theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn tôi được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu T2 và cháu Y.

Tại phiên tòa chị H giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, anh P không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị H. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị H khởi kiện yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con chung*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 5 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh P có nơi cư trú tại xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 279/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy thì anh P và chị H thỏa thuận thống nhất giao cháu Bùi Thị Ngọc T2, sinh ngày 06/8/2012 và cháu Bùi Thị Ngọc Y, sinh ngày 21/10/2015 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Bùi Thị Kim T, sinh ngày 20/7/2010 và cháu Bùi Thị Ngọc T1, sinh ngày 22/3/2020 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tại bản án số 169/2024/HNGĐ-ST ngày 20/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy đã quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, giao cháu Bùi Thị Ngọc T2, sinh ngày 06/8/2012 và cháu Bùi Thị Ngọc Y, sinh ngày 21/10/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Như vậy theo các bản án, quyết định đã có hiệu lực của Tòa án thì chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng 04 con chung.

Chị H yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi 04 con chung là cháu Bùi Thị Kim T, sinh ngày 20/7/2010, Bùi Thị Ngọc T2, sinh ngày 06/8/2012, Bùi Thị Ngọc Y, sinh này 21/10/2015 và cháu Bùi Thị Ngọc T1, sinh ngày 22/3/2020 với số tiền cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng/con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy, theo quy định tại Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định nghĩa vụ cấp dưỡng của cha, mẹ đối với con “Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình trong trường hợp không sống chung với con hoặc sống chung với con nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng con”. Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị H là phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Chị H yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.000.000đồng/tháng/01 con chung là phù hợp với quy định pháp luật và điều kiện kinh tế hiện nay nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H. Hội đồng xét xử buộc anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Thị Kim T, sinh ngày 20/7/2010, Bùi Thị Ngọc T2, sinh ngày 06/8/2012, Bùi Thị Ngọc Y, sinh này 21/10/2015 và cháu Bùi Thị Ngọc T1, sinh ngày 22/3/2020 với số tiền 1.000.000 đồng/tháng/con chung, cấp dưỡng khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi mỗi người con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về án phí: Anh P phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 107, Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim H.

Buộc anh Bùi Văn P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Bùi Thị Kim T, sinh ngày 20/7/2010, Bùi Thị Ngọc T2, sinh ngày 06/8/2012, Bùi Thị Ngọc Y, sinh này 21/10/2015 và cháu Bùi Thị Ngọc T1, sinh ngày 22/3/2020 với số tiền 1.000.000 đồng/tháng/con chung. Thời hạn cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi mỗi người con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên

phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2/ Về án phí:

- Anh Bùi Văn P phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

- Chị Nguyễn Thị Kim H được miễn tiền tạm ứng án phí nên không phải trả lại tiền tạm ứng án phí cho chị H.

3/ Về quyền kháng cáo: Chị H, anh P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Văn Giang